

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AU LAC FOOD MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107681873

3. Ngày thành lập: 26/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19, ngõ 61, đường Chùa Võ, tổ dân phố Thống Nhất, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, túi, cặp, ví, hàng da và giả da; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; hàng gốm, sứ, thủy tinh; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

15.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010(Chính)
16.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21.	Bán buôn gạo	4631
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
27.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
28.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
31.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
35.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN PHÚC	Cụm 5, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	001087015996	
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		
2	PHẠM VĂN THU	Thôn Bảy Phạm, Xã Đình Xá, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	035089000208	
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		
3	VŨ QUÝ TOÀN	Thôn Trần Phú, Xã Nhân Đạo, Huyện Sông Lô, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	026091001233	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		
4	CUNG VIỆT NAM	Số nhà 75, ngõ 168/97, cụm 13, tổ 28B, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	001081001404	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		
5	HOÀNG THỊ TẠO	Xóm Chùa Hào, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	20,000	001187011309	
			Tổng số	30.000	300.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN PHÚC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/07/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001087015996*

Ngày cấp: *22/11/2016*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 5, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cụm 5, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội